

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 2760

CE 0434

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-258 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên bố về sự phù hợp tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

© 2007 Nokia. Mọi quyền được bảo lưu.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on, và Navi là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



Bao gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức bảo mật của RSA Security.



Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC.

Xem thông tin trên trang web <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHỪNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU HOẶC TỐN THẤT THỤ NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIỆT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU

NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO “HIỆN TRẠNG”. NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIỀN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHỈNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Sự có sẵn của các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng hỏi đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với thiết bị của quý khách có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi các người, cá nhân hoặc tổ chức không có liên kết hay quan hệ với Nokia. Nokia không sở hữu quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của các bên thứ ba nêu trên. Do vậy, Nokia không có bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với

người dùng cuối, về chức năng hoạt động của các ứng dụng này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất cứ bảo hành nào đối với các ứng dụng của bên thứ ba này. BẰNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐẾN MỨC TỐI ĐA MÀ PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG CHỖ PHÉP. QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN THÊM RẰNG NOKIA VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐƯA RA BẤT CỨ TUYÊN BỐ HOẶC BẢO ĐẢM NÀO, CHO DÙ RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ QUYỀN SỞ HỮU, PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG XÂM PHẠM BẤT KỲ CÁC BẰNG SÁNG CHẾ, QUYỀN TÁC GIẢ, NHÃN HIỆU HÀNG HÓA HOẶC CÁC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO.

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết** và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aããbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôõơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ? ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Mở từ điển**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 ' aããbc	3 ` ddeef
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 ñnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng	xi	Khóa bàn phím.....	8
Giới thiệu về thiết bị của quý khách	xv	3. Các chức năng gọi điện	9
Các dịch vụ mạng.....	xvi	Gọi điện và trả lời cuộc gọi	9
Thông tin tổng quát	xviii	Quay số nhanh.....	10
Mã truy cập.....	xviii	Loa	10
1. Bắt đầu sử dụng	1	4. Viết văn bản	11
Lắp thẻ SIM và pin.....	1	5. Các chức năng menu	12
Sạc pin.....	3	Nhắn tin.....	12
Vị trí vận hành thông thường.....	4	Danh bạ.....	22
2. Điện thoại của bạn .	5	Nhật ký	24
Các phím và bộ phận....	5	Cài đặt	25
Dây đeo cổ tay	6	Menu nhà điều hành ...	36
Bật hoặc tắt điện thoại..	6	Bộ sưu tập	36
Chế độ chờ	7	Media	37
Chế độ demo	8	Sắp xếp.....	40
		Các ứng dụng.....	42

Web	43	Xe cộ	62
Dịch vụ SIM	47	Môi trường có khả năng gây nổ.....	64
6. Thông tin về pin....	48	Cuộc gọi khẩn cấp.....	65
Sạc và xả pin	48	Thông tin về chứng nhận (SAR).....	66
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia.....	50	Từ mục.....	69
7. Phụ kiện chính			
hãng	54		
Pin.....	55		
Tai Nghe Bluetooth Nokia (BH-100)	56		
Loa Mini Nokia (MD-4).....	56		
Bao Đeo Điện Thoại Đa Năng Nokia (CP-141) .	56		
Giữ gìn và bảo trì	57		
Thông tin bổ sung về sự an toàn	60		
Trẻ em	60		
Môi trường hoạt động..	60		
Thiết bị y tế.....	61		

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Tắt thiết bị này khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng thiết bị này tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng thiết bị này ở gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở GẦN NƠI PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Không sử dụng thiết bị này ở nơi đang tiến hành cho phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CÓ SUY NGHĨ

Chỉ sử dụng thiết bị này ở những vị trí như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào những vùng ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm chức năng điện thoại của thiết bị đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và trở về chế độ chờ. Nhập số điện thoại khẩn cấp, rồi bấm phím gọi. Cho biết vị trí của quý khách. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được chấp thuận để sử dụng trên mạng GSM 900 và GSM 1800. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng yêu cầu phải có các chức năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các chức năng nêu trên; các mạng khác có thể yêu cầu quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể cung cấp cho quý khách các hướng dẫn và giải thích về những khoản tiền phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ bị tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của thiết bị. Thiết bị của quý khách cũng có thể có một cấu hình đặc biệt chẳng hạn như các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên nền giao thức TCP/IP. Một số chức năng của điện thoại này, ví dụ như tin nhắn đa phương tiện (MMS), đồng bộ từ xa và truy cập internet bằng trình duyệt, cần phải có sự hỗ trợ của mạng đối với các công nghệ này.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ này được cung cấp cùng với điện thoại để bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài trước là 12345.

Mã PIN này được cấp cùng với thẻ SIM để bảo vệ thẻ không bị sử dụng trái phép. Mã PIN2 được cung cấp cùng với thẻ SIM, được yêu cầu khi truy cập các dịch vụ nhất định. Nếu bạn nhập sai mã PIN hoặc mã PIN2 ba lần liên tiếp, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PUK hoặc PUK2. Nếu bạn không có mã PUK hay mã PUK2, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương của bạn.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo mật của thẻ SIM. Bạn có thể cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Mật mã chặn cuộc gọi được yêu cầu khi sử dụng dịch vụ chặn cuộc gọi.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** để cài cách điện thoại sử dụng các mã truy cập và các cài đặt bảo mật.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

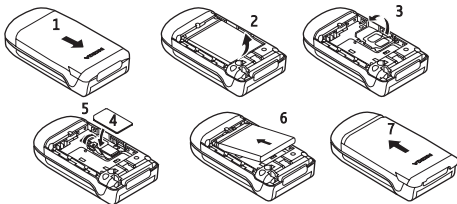


Lưu ý: Luôn tắt thiết bị, và ngắt kết nối với bộ sạc và bất kỳ thiết bị nào khác trước khi tháo vỏ thiết bị. Tránh chạm vào các bộ phận điện tử trong khi thay vỏ thiết bị. Luôn cất giữ và sử dụng thiết bị với vỏ luôn được gắn vào thiết bị.

1. Bấm và trượt vỏ mặt sau về phía trên của điện thoại để tháo vỏ ra (1).
2. Để tháo pin, nhấc pin lên như hình minh họa (2).
3. Cẩn thận nhắc ngăn chứa thẻ SIM ra khỏi chốt giữ điện thoại, và mở nắp đây (3).

Bắt đầu sử dụng

4. Lắp thẻ SIM, bảo đảm rằng góc vát nằm vào vị trí phía trên bên trái và mặt tiếp xúc mạ vàng của thẻ úp xuống (4). Đóng ngăn chứa thẻ SIM lại, và ấn ngăn chứa khớp vào vị trí (5).
5. Lắp pin vào ngăn chứa pin (6).
6. Canh cho vỏ mặt sau khớp với mặt sau của điện thoại. Trượt và đẩy vỏ mặt sau về phía dưới của điện thoại để khóa (7).



■ Sạc pin



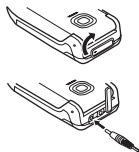
Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ bộ sạc AC-3.

Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-4B.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện tường.
2. Nhấc vỏ tại phía trên của điện thoại.
3. Nối bộ sạc với điện thoại.

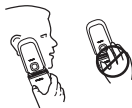


■ Vị trí vận hành thông thường

Thiết bị của quý khách có một ăng-ten bên trong.



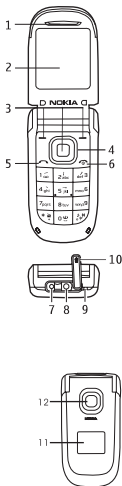
Lưu ý: Cũng như đối với mọi thiết bị vô tuyến, nếu không cần thiết, không chạm vào ăng-ten khi đang sử dụng ăng-ten. Ví dụ, không chạm vào ăng-ten di động trong khi gọi. Sự tiếp xúc với ăng-ten đang phát hoặc nhận tín hiệu sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp radio, có thể làm cho thiết bị vận hành ở mức điện năng cao hơn mức cần thiết, và có thể giảm tuổi thọ của pin.



2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận

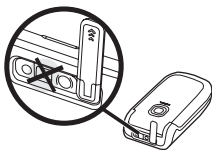
- Tai nghe (1)
- Màn hình chính (2)
- Các phím chọn (3)
- Phím Navi™ (sau đây được gọi là phím di chuyển) (4)
- Phím đàm thoại (5)
- Phím kết thúc và phím nguồn (6)
- Đầu nối bộ sạc (7)
- Đầu nối tai nghe (8)
- Lỗ xuyên dây đeo cổ tay (9)
- Nắp đầu nối (10)
- Màn hình phụ (11)
- Ống kính camera (12)



Điện thoại của bạn



Lưu ý: Không chạm vào đầu nối vì đầu nối này chỉ được thiết kế để sử dụng bởi những người được ủy quyền.



Cảnh báo: Phím di chuyển trong điện thoại này có thể chứa niken. Việc để da tiếp xúc liên tục với niken có thể dẫn đến hiện tượng dị ứng niken.

■ Dây đeo cổ tay

Tháo vỏ mặt sau, và xâu dây đeo cổ tay như hình minh họa. Gắn vỏ mặt sau.



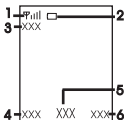
■ Bật hoặc tắt điện thoại

Để bật hay tắt máy, bấm và giữ phím nguồn. Xem phần “[Các phím và bộ phận](#)”, trên trang [5](#).

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng để sử dụng, trước khi nhập ký tự bất kỳ, điện thoại sẽ ở chế độ chờ:

- Cường độ tín hiệu mạng (1)
- Mức sạc pin (2)
- Tên mạng hoặc logo mạng (3)
- Phím chọn trái là **Chọn** (4) để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Khi xem danh sách này, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn* để xem các chức năng khả dụng mà bạn có thể thêm vào danh sách tùy chọn; chọn *Sắp xếp* > **Chuyển** và chọn vị trí để sắp xếp lại các chức năng của danh sách phím tắt.
- **Menu** (5) và *Danh bạ* (6)



■ Chế độ demo

Để khởi động không cần thẻ SIM, chấp nhận khi được điện thoại hỏi *Khởi động máy không cần thẻ SIM?*. Sử dụng những chức năng của điện thoại không yêu cầu thẻ SIM.

Ở chế độ demo, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

■ Khóa bàn phím

Chọn **Menu** và bấm nhanh phím * để khóa bàn phím ngăn việc tình cờ bấm phím. Để trả lời cuộc gọi khi khóa bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím vẫn được khóa. Để mở khóa, chọn **Mở** và bấm nhanh phím *.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Khóa phím tự động* > *Bật* để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ.

Khi bàn phím ở chế độ khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện và trả lời cuộc gọi

Để gọi điện, nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng nếu cần. Nhập cả mã quốc gia, nếu cần. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó. Di chuyển sang phải để tăng hoặc sang trái để giảm âm lượng tai nghe hoặc bộ tai nghe trong khi gọi điện.

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để từ chối không trả lời cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng nắp gập.

Để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách mở nắp gập, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* > *Nhận cuộc gọi khi nắp mở* > *Bật*.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn, và chọn *Án định*. Nhập số điện thoại bạn muốn vào, hoặc chọn *Tìm* để lấy một số điện thoại từ danh bạ.

Để bật chức năng quay số nhanh, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* > *Quay số nhanh* > *Bật*.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, ở chế độ chờ, bấm và giữ phím số bạn muốn.

■ Loa

Nếu có, bạn có thể chọn **Loa** hoặc **Thường** để sử dụng loa hoặc tai nghe của điện thoại trong khi gọi.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể nhập văn bản bằng kiểu nhập tiên đoán () hoặc kiểu nhập truyền thống (). Để sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số, (từ 1 đến 9) liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Để bật hoặc tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm và giữ phím #, và chọn **Bật tiên đoán** hoặc **Tắt tiên đoán**.

Khi sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm mỗi phím một lần cho một chữ cái. Nếu từ hiển thị là từ bạn cần, bấm 0, và viết từ tiếp theo. Để thay đổi từ, bấm * liên tục cho tới khi từ bạn muốn hiển thị. Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, điều này có nghĩa là từ đó không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Thêm**, nhập từ mới vào (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

Mẹo nhỏ khi viết văn bản: để chèn khoảng trắng, bấm 0. Để nhanh chóng đổi kiểu nhập văn bản, bấm phím # liên tục và kiểm tra chỉ báo ở phía trên cùng của màn hình. Để thêm số, bấm và giữ phím số bạn cần. Để vào danh sách các ký tự đặc biệt khi sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm phím *; khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, bấm và giữ phím *.

5. Các chức năng menu

Các chức năng điện thoại được phân nhóm trong các menu. Không phải tất cả các chức năng menu và các mục tùy chọn đều được mô tả ở đây.

Ở chế độ chờ, chọn **Menu**, sau đó chọn menu và menu phụ bạn muốn. Chọn **Thoát** hoặc **Trở về** để thoát khỏi cấp độ menu hiện thời. Bấm phím kết thúc để trở về chế độ chờ. Để thay đổi giao diện menu, chọn **Menu** > **T.chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách* hoặc *Biểu tượng*.

■ Nhắn tin

Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Thiết bị của quý khách có thể cho biết là tin nhắn của quý khách đã được gửi đến số trung tâm nhắn tin đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Thiết bị của quý khách có thể không cho biết là tin nhắn đã nhận được tại đích định gửi đến hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ nhắn tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có ác ý hay các thành phần khác có thể gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

Cài đặt tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *T.nhắn v.bản* > *Trung tâm nhắn tin*. Nếu thẻ SIM của bạn hỗ trợ nhiều trung tâm nhắn tin, chọn hoặc thêm một trung tâm nhắn tin bạn muốn sử dụng. Bạn có thể cần phải có số trung tâm nhắn tin từ nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* và chọn từ các tùy chọn sau:

Cho phép nhận—Chọn *Không*, *Có*, hoặc *Trong mạng chủ* để sử dụng dịch vụ đa phương tiện.

Cài đặt cấu hình—để chọn nhà cung cấp dịch vụ mặc định để nhận tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* để xem các tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp và để chọn tài khoản bạn muốn sử dụng. Bạn có thể nhận cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

Các chức năng menu

Nhận thông báo—để chọn nếu bạn cho phép nhận tin nhắn quảng cáo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**.

Chế độ soạn thảo MMS > Hạn chế—để cài điện thoại không cho phép loại nội dung không được mạng hoặc thiết bị nhận hỗ trợ trong tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tự do** để cho phép các nội dung đó, nhưng thiết bị nhận có thể không nhận tin nhắn này.

Kích thước hình (hạn chế) hoặc **Kích thước hình (tự do)**—để xác định kích cỡ của hình ảnh bạn có thể chèn vào tin nhắn đa phương tiện khi **Chế độ soạn thảo MMS** được cài là **Hạn chế** hoặc **Tự do**.

Tin nhắn văn bản

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự có sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác, và các ký tự từ một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều không gian hơn, làm hạn chế số ký tự mà có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

Một chỉ báo ở phía trên cùng màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần thiết để gửi. Ví dụ, 673/2 nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng chuỗi 2 tin nhắn.

Đèn chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận hoặc gửi tin nhắn mới, hãy xóa một số tin nhắn cũ.

Tin nhắn đa phương tiện

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích thước hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua MMS.

Tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, hình, và đoạn âm thanh.

Tạo tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn*. Để thêm người nhận, di chuyển đến trường *Đến:*, và nhập số của người nhận, hoặc chọn **Thêm** để chọn người nhận từ các tùy chọn khả dụng. Để thêm người nhận Cc hoặc Bcc, chọn **T.chọn** > *Thêm người nhận* > *Cc* hoặc *Bcc*. Để nhập tin nhắn văn bản, di chuyển đến trường *Văn bản:*, và nhập văn bản vào. Để thêm chủ đề cho tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Thêm chủ đề*, và nhập chủ đề vào. Để đính kèm nội dung vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn* và chọn loại tập tin đính kèm bạn muốn. Để gửi tin nhắn, bấm phím điều khiển.

Loại tin nhắn sẽ tự động được thay đổi tùy thuộc vào nội dung của tin nhắn. Các hoạt động có thể gây thay đổi loại tin nhắn từ tin nhắn văn bản sang tin nhắn đa phương tiện bao gồm, nhưng không giới hạn những thao tác sau:

- Đính kèm tập tin vào tin nhắn.
- Yêu cầu báo cáo kết quả gửi.
- Đặt chế độ ưu tiên cho tin nhắn là cao hoặc thấp.
- Thêm người nhận Cc hoặc Bcc hoặc chủ đề vào tin nhắn.

Khi loại tin nhắn chuyển sang tin nhắn đa phương tiện, điện thoại có thể sẽ hiển thị nhanh thông báo *Tin nhắn đã đổi sang đa phương tiện*, và văn bản tiêu đề của cửa sổ soạn thảo tin nhắn chuyển sang *Tin đ.ph.tiện mới*. Hãy kiểm tra văn bản tiêu đề cho loại tin nhắn.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể có cách tính phí khác nhau tùy thuộc vào loại tin nhắn. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy (dịch vụ mạng) là tin nhắn văn bản có các ký tự hiển thị nhấp nháy.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhấp nháy*.

Tin nhắn trò chuyện

Để sử dụng tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) để gửi tin nhắn văn bản ngắn, đơn giản đến người sử dụng đang trực tuyến, bạn phải đăng ký một dịch vụ và đăng nhập vào dịch vụ đó. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Các chức năng menu



Lưu ý: Tùy thuộc vào dịch vụ IM, bạn có thể không truy cập được vào mỗi chức năng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này, và một số biểu tượng và văn bản hiển thị có thể thay đổi.

Để kết nối vào dịch vụ này, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn trò chuyện*. Chọn cài đặt kết nối và tài khoản bạn muốn, và nhập mã ID người dùng và mật mã vào.

Khi đã kết nối vào dịch vụ này, chọn **T.chọn** và những tùy chọn sau có thể khả dụng:

Thêm số mới—để thêm số liên lạc mới vào danh sách liên lạc

Nhóm (nếu được mạng hỗ trợ)—để xem danh sách các nhóm chung, tìm kiếm một nhóm, hoặc tạo một nhóm.

Tìm—để tìm người dùng hoặc tìm nhóm

Xem lại—để xem những cuộc trò chuyện đã lưu

Khi đã kết nối vào dịch vụ này, người khác sẽ thấy tình trạng của bạn trên dòng tình trạng: *Tr.thái: T.tuyến*, *Trạng thái: Bạn* hoặc *Tr.thái: N.tuyến*. Để thay đổi tình trạng riêng, chọn **Đổi**.

Các số liên lạc sẽ được phân loại trong các thư mục *Tr.tuyến* và *Ng.tuyến* theo tình trạng của chúng. Các tin nhắn hoặc lời mời nhận được trong một phiên IM đang

hoạt động sẽ được lưu vào thư mục **C.đổi thoại**. Để mở rộng hoặc thu nhỏ một thư mục, di chuyển đến thư mục đó và di chuyển sang phải hoặc sang trái.



cho biết một tin nhắn nhóm mới.



cho biết một tin nhắn nhóm đã đọc.



cho biết một tin nhắn trò chuyện mới.



cho biết một tin nhắn trò chuyện đã đọc.



chỉ báo một lời mời.

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện, tìm số liên lạc bạn muốn trong thư mục trực tuyến hoặc không trực tuyến, và chọn **T.chuyện**.

Khi bạn nhận được một tin nhắn hoặc lời mời trò chuyện ở chế độ chờ, để đọc, chọn **Đọc**. Khi đang đọc một tin nhắn, để trả lời tin nhắn đó, bấm các phím số tương ứng để nhập văn bản và bấm phím đàm thoại để gửi đi. Khi đang đọc lời mời, để chấp nhận, chọn **Ch.nhận**; để từ chối, chọn **T.chọn > Từ chối**.

Khi đang trong phiên trò chuyện, để lưu cuộc trò chuyện, chọn **T.chọn > Lưu trò chuyện**.

Để chặn tin nhắn từ một số liên lạc nào đó, tìm số liên lạc đó trong một thư mục, và chọn **T.chọn > Khóa liên lạc**.

Các chức năng menu

Khi đang xem một thư mục, để bỏ chặn số liên lạc, chọn **T.chọn** > *Khóa danh sách*, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Mở khóa**.

Tin nhắn âm thanh

Bạn có thể sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi các tin nhắn thoại. Dịch vụ nhắn tin đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tnhắn âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Khi ghi xong một tin âm thanh, nhập số điện thoại của người nhận vào trong trường *Đến*: để gửi tin nhắn. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **T.chọn**.

Khi điện thoại nhận được tin nhắn âm thanh, để mở tin nhắn này, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Chọn **T.chọn** để xem những tùy chọn khả dụng. Tin nhắn âm thanh sẽ được phát qua tai nghe theo mặc định. Chọn **T.chọn** > *Loa* để chọn loa.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết số hộp thư thoại và các thông tin chi tiết.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại*.

Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng) cho phép bạn truy cập vào tài khoản e-mail tương thích của bạn từ điện thoại. Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn phải có một tài khoản e-mail và các cài đặt cần thiết. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4.

Để tạo một tài khoản e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin*, di chuyển đến *Hộp thư e-mail*, và chọn **T.chọn** > *Thêm hộp thư* > *Wizard e-mail*, *Tạo thủ công*, hoặc *Cài đặt đã lưu*.

Để truy cập vào cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*.

Các chức năng menu

Để soạn e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin e-mail*. Để đính kèm một tập tin vào e-mail, chọn **T.chọn** > *Chèn*. Để gửi e-mail, bấm phím đàm thoại. Chọn tài khoản bạn muốn nếu cần.

Để chọn chế độ tải, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* > *Chỉnh sửa hộp thư* và chọn hộp thư bạn muốn, và chọn *Cài đặt tải về* > *Chế độ tải* > *Chỉ tiêu đề*, *Toàn bộ e-mail*, hoặc *Chỉ có vb e-mail* (chỉ dành cho server IMAP4).

Để tải xuống, chọn **Menu** > *Nhắn tin* và chọn hộp thư bạn muốn; xác nhận yêu cầu kết nối nếu cần.

Nếu chế độ tải được cài là *Chỉ tiêu đề*, để tải xuống toàn bộ e-mail, chọn các tiêu đề e-mail bạn muốn trong hộp thư, và chọn **T.chọn** > *Đã chọn tải tin*.

■ Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM. Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản. Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bởi .



Để tìm số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Tim*. Di chuyển tới danh bạ hoặc nhập các chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm. Để thêm số liên lạc mới, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*. Để thêm nhiều chi tiết cho số liên lạc, bảo đảm bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*.

Để sao chép số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *S.chép số liên lạc*. Bạn có thể sao chép tên và số điện thoại giữa bộ nhớ số liên lạc của điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp. Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Qua t.nhắn v.bản* hoặc *Qua Bluetooth*. Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Các chức năng menu

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* và chọn từ các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ—để chọn thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại để lưu các số liên lạc của bạn

Xem danh bạ—để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong danh bạ

Hiện trạng—để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhật ký

Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.



Bạn có thể xem ngày giờ của cuộc gọi, chỉnh sửa hoặc xóa số điện thoại khỏi danh sách này, lưu số trong *Danh bạ*, hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại đó.

Để xem thông tin về các cuộc gọi của bạn, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn *Nhật ký cuộc gọi*.

Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm dữ liệu gọi**, hoặc **Th.gian k.nối dữ liệu gọi** để biết thông tin tương đối về các liên lạc gần nhất.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Để xóa danh sách các cuộc gọi gần nhất, chọn **Xóa d.sách nhật ký**. Bạn không thể hủy thao tác này.

■ Cài đặt

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt khác nhau của điện thoại trong menu này. Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Khôi phục cài đặt gốc**.



Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt được gọi các cấu hình, những cấu hình này có thể giúp bạn tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Các chức năng menu

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*, chọn cấu hình bạn muốn, và chọn *Khởi động* để kích hoạt cấu hình đã chọn, *Cài đặt riêng* để cài đặt riêng cấu hình, hoặc *Có đặt giờ* để cài thời gian hết hạn cho cấu hình hiện thời. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

Cài đặt âm

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*, và thay đổi bất kỳ các tùy chọn khả dụng nào cho cấu hình hiện thời. Điện thoại của bạn hỗ trợ các kiểu chuông dạng mp3. Bạn cũng có thể cài đoạn ghi âm làm kiểu chuông.

Để cài điện thoại chỉ đổ chuông cho một nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo cuộc gọi*.

Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* và chọn từ các tùy chọn sau:

Phím chọn phải hoặc *Phím chọn trái*—để gán một chức năng của điện thoại cho phím chọn phải hoặc trái

Phím di chuyển—để chọn các chức năng phím tắt cho phím di chuyển. Di chuyển tới phím di chuyển bạn muốn, chọn **Đổi** hoặc **Án định** và chọn một chức năng trong danh sách.

Cài đặt cuộc gọi và cài đặt cho máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn từ các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng)—để chuyển hướng các cuộc gọi đến. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Tự gọi lại > *Bật*—để cố gọi lại mười lần sau lần gọi không thành công

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động*—để cài mạng thông báo cho bạn có cuộc gọi đến trong khi bạn đang trong một cuộc gọi (dịch vụ mạng)

Báo số (dịch vụ mạng)—để cài có hoặc không hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn từ các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ > *Ngôn ngữ điện thoại*—để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại

Các chức năng menu

Xử lý đóng nắp gấp > Ch.sg ch.độ chờ—để cài điện thoại chuyển sang chế độ chờ khi nắp gấp đóng. Các ứng dụng có khả năng chạy ẩn sẽ không bị ảnh hưởng.

Cài đặt hiển thị

Để tiết kiệm pin bằng trình tiết kiệm năng lượng, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt màn hình chính* > *Trình tiết kiệm điện* > *Bật*. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Để tiết kiệm pin ở chế độ nghỉ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt màn hình chính* > *Chế độ nghỉ* > *Bật*. Màn hình sẽ tắt khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Để chỉnh sửa cài đặt của màn hình phụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Màn hình nhỏ*.

Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi cài đặt giờ, múi giờ, và ngày, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Ngày và giờ* > *Đồng hồ*, *Ngày*, hoặc *Tự động cập nhật ngày giờ* (dịch vụ mạng).

Khi di chuyển đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Ngày và giờ** > **Đồng hồ** > **Múi giờ** và chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT. Thời gian và ngày sẽ được cài theo múi giờ này và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 cho biết múi giờ ở New York (Mỹ), cách Greenwich/London (UK) 5 tiếng về phía tây.

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5,5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

Kết nối

Công nghệ không dây Bluetooth

Ở một số nước, việc sử dụng thiết bị Bluetooth có thể bị ngăn cấm. Kiểm tra với đại lý và chính quyền địa phương.

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: loa nói trực tiếp, tai nghe, mở rộng điện thoại, chuyển tập tin, mạng quay số, kết nối đồng bộ, và cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của

Các chức năng menu

các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế đối với việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Kiểm tra với các nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các chức năng có sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các chức năng đó hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác sẽ làm hao pin và giảm tuổi thọ của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 bộ). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Bluetooth > **Bật** hoặc **Tắt**—để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng Bluetooth.  cho biết Bluetooth được kích hoạt.

Tìm phụ kiện âm thanh—để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích

Các thiết bị đã ghép—để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn một thiết bị và chọn **Ghép nối**. Nhập mật mã Bluetooth đã thỏa thuận của thiết bị (tối đa 16 ký tự) để ghép nối thiết bị với điện thoại của bạn. Bạn chỉ phải cung cấp mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Thiết bị hoạt động—để kiểm tra kết nối Bluetooth hiện đang hoạt động

Phạm vi kết nối hoặc *Tên điện thoại*—để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài **Phạm vi kết nối** là **Ẩn**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

GPRS

Dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS) (dịch vụ mạng) là một đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như internet. Những ứng dụng có thể sử dụng GPRS bao gồm MMS, trình duyệt, và tải xuống ứng dụng Java từ mạng.

Trước khi có thể sử dụng công nghệ GPRS, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ GPRS. Bạn cần lưu các cài đặt GPRS cho các ứng dụng sử dụng công nghệ GPRS. Để biết thêm thông tin về cước phí, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*. Chọn *Luôn trực tuyến* để cài điện thoại tự động đăng ký với mạng GPRS khi bật. Nếu bạn chọn *Khi cần*, việc đăng ký và kết nối với dịch vụ GPRS sẽ được thiết lập khi một ứng dụng sử dụng GPRS cần đến và sẽ ngắt khi bạn tắt ứng dụng này.

Truyền dữ liệu

Điện thoại của bạn cho phép chuyển dữ liệu (ví dụ, như lịch, dữ liệu liên lạc, và ghi chú) với máy PC tương thích, thiết bị tương thích khác, hoặc server internet từ xa (dịch vụ mạng).

Chuyển danh sách số liên lạc

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách các số liên lạc chuyển giao.

Để thêm số liên lạc chuyển giao mới vào danh sách (ví dụ, điện thoại di động), chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **T.chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập thông số cài đặt phù hợp với kiểu chuyển giao.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, hãy sử dụng kết nối công nghệ không dây Bluetooth. Thiết bị kia cũng phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Để bắt đầu chuyển dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* và chọn số liên lạc chuyển giao trong danh sách, không phải là *D.bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC để đồng bộ dữ liệu trong lịch, ghi chú, và danh bạ. Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth để đồng bộ, và bắt đầu đồng bộ từ máy PC.

Đồng bộ từ một server

Đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ để sử dụng server Internet từ xa. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đ.bộ hóa server*.

Cài đặt phụ kiện

Mục phụ kiện di động tương thích chỉ hiển thị nếu điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện này.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện* và chọn phụ kiện khả dụng. Nếu khả dụng, bạn có thể chọn *Trả lời tự động* để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến. Nếu *Báo có cuộc gọi đến* được cài *1 hồi bip* hoặc *Tắt* tự động trả lời sẽ không được chọn.

Cài đặt cấu hình

Một số dịch vụ mạng yêu cầu cài đặt cấu hình trên điện thoại của bạn. Nhận các cài đặt từ thẻ SIM hoặc từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, hoặc nhập các cài đặt riêng theo cách thủ công.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn từ các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định—để xem danh sách nhà cung cấp dịch vụ được lưu trên điện thoại (nhà cung cấp dịch vụ mặc định được đánh dấu sáng)

Kích hoạt cấu hình mặc định—để cài các ứng dụng sử dụng cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ mặc định

Điểm truy cập thường dùng—để chọn một điểm truy cập khác. Thông thường điểm truy cập từ nhà điều hành mạng ưa thích của bạn sẽ được sử dụng

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ—để tải về các thông số cài đặt kết nối từ nhà cung cấp dịch vụ

Để nhập, xem, và chỉnh sửa cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* > *Cài đặt cấu hình riêng*.

■ Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Menu này dùng để truy cập mạng. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

■ Bộ sưu tập

Trong menu này, bạn có thể quản lý các chủ đề, đồ họa, đoạn ghi âm, và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.



Điện thoại hỗ trợ hệ thống quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) để bảo vệ nội dung theo ý muốn. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Chọn **Menu** > *Bộ sưu tập* > *Chủ đề*, *Hình vẽ*, *Âm thanh*, *File nhạc*, *File ghi âm*, và *File đã nhận*.

■ Media



Camera và video

Bạn có thể chụp ảnh hay quay video clip bằng camera tích hợp.

Chụp hình

Thiết bị của quý khách hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 640x480 pixel.

Để sử dụng chức năng chụp hình tĩnh, chọn **Menu** > **Media** > **Camera**, hoặc nếu chức năng video được bật, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để chụp ảnh, chọn **Chụp ảnh**.

Chọn **T.chọn** để cài **Bật c.độ ban đêm** nếu thiếu ánh sáng, **Chụp tự động** để cài chụp tự động, **Bật chụp liên tiếp** để chụp nhiều ảnh liên tiếp, hoặc **Cài đặt** > **Thời gian xem thử hình** để cài thời gian và chế độ xem trước.

Quay video clip

Để sử dụng chức năng video, chọn **Menu** > *Media* > *Camera* > **T.chọn** > *Video*, hoặc nếu chức năng camera được bật, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để bắt đầu quay video, chọn **Thu hình**. Để tạm ngừng quay, chọn **T.ngừng**; để tiếp tục quay, chọn **Tiếp tục**; để ngừng quay, chọn **Dừng**.

Để đặt độ dài cho video clip bạn có thể quay, chọn **Menu** > *Media* > *Camera* > **T.chọn** > *Cài đặt* > *Độ dài video clip*.

Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Chọn **Menu** > *Media* > *Máy ghi âm* và chọn nút ghi âm ảo trên màn hình để bắt đầu ghi âm. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn** > *Ghi âm*. Khi ghi âm một cuộc gọi, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai. Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào *Bộ sưu tập* > *File ghi âm*. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > *Phát mục cuối*. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất sử dụng tin nhắn đa phương tiện, chọn **T.chọn** > *Gửi mục cuối*.

Radio

Đài FM phụ thuộc vào ăng-ten khác với ăng-ten của các thiết bị vô tuyến. Cần phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với thiết bị để đài FM hoạt động tốt.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách.

Chọn **Menu** > *Media* > *Radio*, hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ *.

Nếu bạn đã lưu các kênh radio, di chuyển lên hoặc xuống để chuyển giữa các kênh đã lưu, hoặc bấm các phím số tương ứng của vị trí bộ nhớ của kênh bạn muốn.

Để tìm kênh gần kề, bấm và giữ phím di chuyển trái hoặc phải.

Để lưu kênh bạn đã dò, chọn **T.chọn** > *Lưu kênh*.

Để điều chỉnh âm lượng, chọn **T.chọn** > *Âm lượng*.

Để phát radio chạy ảnh, bấm phím kết thúc. Để tắt radio, bấm và giữ phím kết thúc.

■ Sắp xếp



Đồng hồ báo thức, lịch và công việc

Để sử dụng đồng hồ báo thức, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Âm báo:—để bật hoặc tắt báo thức

Giờ báo thức:—để cài thời gian báo thức

Lặp lại:—để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần

Âm báo:—để chọn hoặc cài đặt riêng âm báo thức

Thời gian báo lại:—để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại

Điện thoại sẽ phát âm báo, thông báo **Báo thức!** và thời gian hiện tại sẽ hiển thị nhấp nháy trên màn hình ngay cả khi bạn đã tắt điện thoại. Chọn **Dừng** để ngừng âm báo. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ bạn cài, rồi sau đó tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi thiết bị đang ở chế độ tắt, thiết bị sẽ tự bật lên và phát âm báo. Nếu quý khách chọn **Dừng**, thiết bị sẽ hỏi quý khách có muốn kích hoạt thiết bị cho các cuộc gọi hay không. Chọn **Không** để tắt thiết bị hoặc **Có** để thực hiện và nhận các cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú, chọn **Xem**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn** > **Xóa hết ghi chú**. Các tùy chọn khác có thể là tạo, xóa, chỉnh sửa, và di chuyển một ghi chú; hoặc sao chép ghi chú sang một ngày khác; hoặc trực tiếp gửi ghi chú tới lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tập tin đính kèm.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**. Công việc được hiển thị và sắp xếp theo mức ưu tiên. Chọn **T.chọn**, và bạn có thể thêm, xóa, hoặc gửi một ghi chú; đánh dấu ghi chú là đã hoàn tất; hoặc sắp xếp công việc theo thời hạn.

■ Các ứng dụng



Phần mềm điện thoại bao gồm một số trò chơi và ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Để xem dung lượng bộ nhớ khả dụng cho cài đặt trò chơi và ứng dụng, chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **T.chọn** > **Tình trạng bộ nhớ**. Để chạy một trò chơi hoặc một ứng dụng, chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Trò chơi**, hoặc **Bộ sưu tập**. Di chuyển đến một trò chơi hoặc một ứng dụng, và chọn **Mở**. Để tải xuống một trò chơi hoặc một ứng dụng từ mạng, chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **T.chọn** > **Tải xuống** > **Tải trò chơi** hoặc **Tải ứng dụng**. Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt những ứng dụng từ nguồn bảo đảm chống lại phần mềm nguy hiểm khác.

Lưu ý khi bạn tải về một ứng dụng, ứng dụng này sẽ được lưu trong menu **Bộ sưu tập** thay vì trong menu **Ứng dụng**.

■ Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn. Kiểm tra tính khả dụng, giá cả và thuế của các dịch vụ này với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kết nối dịch vụ

Bảo đảm rằng cài đặt dịch vụ đã được lưu và kích hoạt.

Để kết nối vào dịch vụ, mở trang đầu tiên (ví dụ như trang chủ của nhà cung cấp dịch vụ), chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**, hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**. Để truy cập vào một chỉ mục, chọn **Menu** > **Web** > **Bookmarks**. Nếu chỉ mục không hoạt động cùng với các cài đặt dịch vụ hiện thời, khởi động nhóm cài đặt dịch vụ khác và thử lại lần nữa. Để truy cập vào URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Đ.chỉ mới nhất**. Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**.

Các chức năng menu

Để thoát khỏi trình duyệt và ngưng kết nối, bấm và giữ phím kết thúc.

Sau khi kết nối vào dịch vụ, bạn có thể trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Lưu ý nếu GPRS được chọn làm đường truyền, chỉ báo  sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hoặc gọi điện trong khi kết nối GPRS, chỉ báo  hiển thị phía trên bên trái màn hình cho biết kết nối GPRS sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối GPRS.

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Bạn cũng có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của bạn. Các trang web của bên thứ ba không có mối liên kết với Nokia, và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu bạn chọn truy cập vào các trang web này, bạn cần cẩn thận lưu ý về tính bảo mật hoặc nội dung.

Cài đặt hiển thị trình duyệt

Ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị**. Chọn **Phủ văn bản** > **Bật** để cho phép văn bản tiếp tục hiển thị trên dòng kế tiếp. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt. Chọn **Hiển thị hình ảnh** > **Không**, và bất cứ hình nào xuất hiện trên trang web sẽ không được hiển thị. Để cài điện thoại cảnh báo khi một kết nối an toàn chuyển sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt, chọn **Báo lỗi** > **Báo lỗi kết nối không an toàn** > **Có**. Để cài điện thoại cảnh báo khi trang an toàn chứa một mục không an toàn, chọn **Báo lỗi các mục không an toàn** > **Có**. Các thông báo này sẽ không bảo đảm kết nối an toàn. Để chọn bộ ký tự sẽ được sử dụng để hiển thị các trang của trình duyệt không chứa thông tin về bộ ký tự hoặc để chọn luôn hay không sử dụng chuẩn mã hóa ký tự UTF-8 khi gửi địa chỉ web đến một điện thoại tương thích, chọn **Mã hóa ký tự**.

Cookie và bộ nhớ cache

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache trình duyệt của điện thoại. Dữ liệu này có thể là thông tin người sử dụng hoặc các ưu tiên trình duyệt của bạn. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Để cho phép hoặc ngăn không cho điện thoại nhận cookie, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie* > *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (dịch vụ mạng) (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi. Để đọc tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để cài điện thoại nhận tin dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ* > *Tin dịch vụ* > *Bật*.

Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo vệ và có thể cả mô-đun bảo vệ chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Dịch vụ SIM

Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



6. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời hay đập vụn pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp

bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.



Lưu ý quan trọng: Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là các ước tính và còn phụ thuộc vào cường độ tín hiệu, điều kiện của mạng, các chức năng được sử dụng, tuổi và tình trạng của pin, nhiệt độ tiếp xúc của pin, việc sử dụng ở chế độ kỹ thuật số, và nhiều yếu tố khác. Thời lượng mà thiết bị được sử dụng cho các cuộc gọi sẽ làm ảnh hưởng đến thời gian chờ của thiết bị. Tương tự, thời lượng thiết bị được bật và ở chế độ chờ sẽ làm ảnh hưởng đến thời lượng thoại của thiết bị.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ bốn bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải

là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm tra pin xem có phải là pin chính hãng hay không. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều



1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.

Thông tin về pin



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ, 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận xem mã pin 20 số đó có giá trị hay không bằng cách thực hiện theo các chỉ dẫn trên trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

Tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để gửi tin nhắn hình, thực hiện như sau:

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20-số, ví dụ 12345678919876543210, và gửi đến +61 427151515.

- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ “Battery” và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Quý khách sẽ nhận được một tin nhắn thông báo về việc có thể xác thực được mã pin hay không.

Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy truy cập vào trang www.nokia-asia.com/batterycheck.

7. Phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến.

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Thường xuyên kiểm tra các phụ kiện lắp đặt trên máy xem chúng đã được lắp và đang hoạt động theo đúng cách hay chưa.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Hiệu Suất Cao Nhất

Loại	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-4B	tối đa 7 giờ	tối đa 13 ngày

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

ECTEL

Loại	Thời gian thoại	Thời gian chờ
BL-4B	135 phút	280 giờ

■ **Tai Nghe Bluetooth Nokia (BH-100)**

Với chức năng sử dụng loa nói trực tiếp và vòng tai có thể thay đổi để cài đặt riêng tai nghe của bạn, Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-100 là một phụ kiện lý tưởng để sử dụng hàng ngày.

■ **Loa Mini Nokia (MD-4)**

Loa mini có thể gập lại có thể sử dụng để nghe nhạc trong tối đa 30 tiếng với chất lượng âm thanh tuyệt vời từ bốn pin AAA. Chỉ cần cắm điện thoại tương thích vào và nghe các bài nhạc hoặc đài FM.

■ **Bao Đeo Điện Thoại Đa Năng Nokia (CP-141)**

Bao đeo điện thoại với màu trắng thời trang đường phố thích hợp với hầu hết các thiết kế Nokia khối đơn trên thị trường. Kiểu dập khuôn nổi làm tăng thêm một chút gì đó cho hình thức của điện thoại, đồng thời bảo vệ điện thoại chống lại bụi bẩn và trầy xước.

Giữ gìn và bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc chảy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.

Giữ gìn và bảo trì

- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại điện thoại bằng cách tắt điện thoại và tháo pin ra, để điện thoại hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách. Nếu bất cứ thiết bị nào không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

■ Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện này ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng

hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị
vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

Thông tin bổ sung về sự an toàn

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết

thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến laptop hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Các khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại. Bạn nên tham vấn nhà sản xuất của các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị này một cách an toàn ở gần các khu vực này không.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Lưu ý quan trọng: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải cần tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

Điện thoại di động này đáp ứng các yêu cầu tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tại là 0,97 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

* Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

B

Bao Đeo Điện Thoại Đa Năng Nokia (CP-141) 56
Bảo vệ phím 8
Báo thức 40
Bật/tắt nguồn điện thoại 6
Bluetooth 29
Bộ sưu tập 36

C

Camera 37
Cài đặt cấu hình 35
Cài đặt phụ kiện 34
Các phím và bộ phận 5
Các ứng dụng 42
Cấu hình 25
Công việc 41

CH

Chế độ chờ 7
Chuyển dữ liệu 32
Cuộc gọi 9
Cuộc gọi khẩn cấp 65

D

Danh bạ 22
Dây đeo cổ tay 6
Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) 32

Đ

Đài FM 39

GI

Giữ gìn và Bảo trì 57

H

Hướng dẫn xác thực pin
Nokia 50

K

Kết nối Internet 43

KH

Khởi động không cần thẻ
SIM 8

L

Lắp đặt thẻ SIM 1
Loa 10
Loa Mini Nokia (MD-4) 56
Lịch 41

M

Mã truy cập xviii
Máy ghi âm 38
Mật mã xviii

Menu cài đặt 25
âm 26
cuộc gọi 27
màn hình 28
nắp gập 28
ngôn ngữ 27

Môi trường có khả năng
gây nổ 64
Môi trường hoạt động 60
Mục văn bản 11

NG

Ngày giờ 28

NH

Nhật ký cuộc gọi 24

P

Pin 55
lắp 1
sạc/xả pin 3, 48

PH

Phụ kiện chính hãng 54
Phím tắt 26

Q

Quay số nhanh 10

T

Tai Nghe Bluetooth Nokia
(BH-100) 56
Tin nhắn 12
 âm thanh 20
 đa phương tiện 15
 đèn flash 17
 e-mail 21
 IM 17
Tin nhắn văn bản 14

TH

Thiết bị y tế 61
Thông tin về chứng nhận
(SAR) 66
Thông tin về pin
 loại 55

TR

Trình duyệt 43
 bộ nhớ cache 46
 cookie 46
 chỉ mục 43

V

Video 37

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.



THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.



PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.



CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia

www.nokia.com.au/support

Ấn Độ

www.nokia.co.in/support

Indonesia

www.nokia.co.id/support

Nhật Bản

www.nokia.co.jp/support

Malaysia

www.nokia.com.my/support

New Zealand

www.nokia.co.nz/support

Philippines

www.nokia.com.ph/support

Singapore

www.nokia.com.sg/support

Thái Lan

www.nokia.co.th/support

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web **www.nokia-asia.com/support**.

NOKIA

Care

Copyright © Nokia 2007. Mọi quyền được bảo lưu.